

HƯỚNG DẪN

Nội dung, phương thức sinh hoạt chi Hội, tổ Hội Nông dân và công tác phát triển, củng cố, nâng cao chất lượng hội viên nông dân

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Hướng dẫn số 105-HD/HNDTW ngày 30/7/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ Kết luận số 11-KL/TU, ngày 20/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội”;

Thực hiện Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng khoá X, nhiệm kỳ 2023-2028; Chương trình hành động số 01-CTr/HNDT ngày 23/01/2024 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng khoá X, nhiệm kỳ 2023-2028;

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành hướng dẫn nội dung, phương thức sinh hoạt chi Hội, tổ Hội Nông dân và công tác phát triển, củng cố, nâng cao chất lượng hội viên nông dân, cụ thể như sau:

I- CHI HỘI, TỔ HỘI

1- Chi Hội

1.1- Vị trí, vai trò của chi Hội

Chi Hội là đơn vị hành động, là tế bào của Hội và là hạt nhân nòng cốt đoàn kết, tập hợp hội viên, nông dân.

1.2- Mô hình tổ chức chi Hội

- Chi Hội tổ chức theo thôn, ấp, bản, làng, khu phố phù hợp với địa bàn dân cư và sự lãnh đạo của chi bộ; theo hợp tác xã, theo nghề nghiệp, các khu nông nghiệp công nghệ cao...

Chi Hội có đông hội viên (có 100 hội viên trở lên) thì được chia thành các tổ Hội theo địa bàn, đối tượng, tổ hợp tác, nghề nghiệp, sở thích. Chi Hội theo địa bàn dân cư nhưng hội viên sinh sống phân tán trên địa bàn rộng, đi lại khó khăn thì dưới 100 hội viên vẫn có thể chia thành các tổ Hội để thuận tiện cho việc sinh hoạt và tổ chức các hoạt động của Hội.

- Ngoài mô hình trên, tại các cơ sở Hội, có thể hình thành các câu lạc bộ, nhóm/tổ hội viên nông dân có tính chất đặc thù thuộc sự quản lý, điều hành của Ban Chấp hành cơ sở Hội.

1.3- Quy trình, thủ tục thành lập chi Hội (theo Hướng dẫn số 21-HD/HNDTW ngày 22/3/2024 của TW Hội)

- Khi một đơn vị có đủ điều kiện thành lập chi Hội, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên trực tiếp quản lý trao đổi thống nhất với cấp ủy nơi thành lập chi Hội; đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp để thống nhất về việc thành lập chi Hội, kết nạp hội viên, lựa chọn nhân sự cán bộ chi Hội (Ban Chấp hành, chi Hội trưởng, chi Hội phó...). Đối với thành lập tổ Hội thì chi Hội chuẩn bị danh sách, tờ trình đề nghị lên Hội Nông dân cấp trên trực tiếp ra quyết định.

- Thủ tục:

+ Văn bản của cấp ủy nơi thành lập chi Hội.

+ Danh sách hội viên.

+ Danh sách trích ngang đề cử cán bộ chi Hội.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên trực tiếp ra quyết định công nhận hội viên, quyết định thành lập chi Hội, ban chấp hành chi Hội.

- Tổ chức lễ ra mắt và công bố các quyết định.

Nhiệm kỳ chi Hội (không nhất thiết phải đủ 5 năm) được tính từ thời điểm tiến hành đại hội, số thứ tự (số lần) của nhiệm kỳ đại hội được tính là lần thứ nhất (trừ trường hợp sáp nhập tổ chức Hội cấp thấp hơn trở thành một bộ phận của tổ chức Hội cấp trên thì số thứ tự được tính theo nhiệm kỳ của tổ chức Hội cấp trên).

Trường hợp sáp nhập 02 tổ chức Hội trở lên cùng cấp, có số nhiệm kỳ bằng nhau thì số nhiệm kỳ của tổ chức Hội mới được sáp nhập được giữ nguyên.

Chia tách tổ chức Hội:

- Các đơn vị không thay đổi tên gọi và cấp Hội thì nhiệm kỳ đại hội và số thứ tự đại hội được giữ nguyên.

- Các đơn vị thành lập mới thì nhiệm kỳ được tính từ thời điểm tiến hành đại hội. Số thứ tự đại hội được tính là lần thứ nhất.

- Các đơn vị thay đổi tên gọi nhưng mô hình tổ chức bộ máy không có sự thay đổi thì nhiệm kỳ đại hội và số thứ tự đại hội được giữ nguyên, không thay đổi.

1.4- Đại hội chi Hội

- Chi Hội tổ chức đại hội toàn thể hội viên hoặc đại hội đại biểu hội viên (đối với chi Hội có trên 100 hội viên trở lên) để bầu Ban Chấp hành chi Hội, chi Hội trưởng, chi Hội phó và bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên (nếu có). Việc bầu cử tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay.

Trường hợp chi Hội có trên 100 hội viên mà vẫn có nguyện vọng tổ chức đại hội toàn thể hoặc chi Hội có dưới 100 hội viên nhưng muốn tổ chức đại hội đại biểu thì phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp. Số

lượng đại biểu dự đại hội chi Hội (nếu là đại hội đại biểu), số lượng Ban Chấp hành, đại biểu do Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quản lý hướng dẫn trên cơ sở được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp; số lượng chi hội phó của chi Hội có thể từ 1 đến 3 người, tùy thuộc vào quy mô tổ chức và số lượng hội viên của từng chi Hội.

- Cơ cấu Ban Chấp hành chi Hội gồm: Chi Hội trưởng, chi Hội phó, các Tổ trưởng tổ Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp và một số thành viên khác có liên quan (nếu thấy cần thiết). Số lượng Ban Chấp hành chi Hội do Ban Thường vụ Hội cấp cơ sở hoặc Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét quyết định, trên cơ sở được sự đồng ý của cấp ủy quản lý.

Ban Chấp hành chi Hội, chi Hội trưởng, chi Hội phó phải được Ban Thường vụ Hội cấp cơ sở (hoặc Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp) ra quyết định công nhận.

1.5- Ban Chấp hành Chi Hội họp một tháng 01 lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Chi Hội định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết. Chi Hội không chia thành tổ Hội sinh hoạt ba tháng 01 lần, khi cần thiết sinh hoạt bất thường.

1.6- Nhiệm kỳ của chi Hội là 05 năm. Trường hợp đặc biệt có thể tổ chức sớm hơn hoặc muộn hơn nhưng không quá 1 năm (12 tháng) và phải được Ban Chấp hành cơ sở Hội (hoặc Ban Thường vụ Hội cấp trực tiếp quản lý) đồng ý.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành chi Hội hoặc hội nghị chi Hội được bầu bổ sung ban chấp hành, kiện toàn chi Hội trưởng, chi Hội phó khi khuyết nhân sự và không giới hạn số lần bầu bổ sung.

1.7- Ban thường vụ hội cấp trên trực tiếp chỉ định ủy viên Ban Chấp hành chi Hội và các chức danh chi Hội trưởng, chi Hội phó trong trường hợp tổ chức Hội mới được thành lập hoặc được thành lập mới do có sự thay đổi về địa giới hành chính như chia tách, sáp nhập, hợp nhất trong nhiệm kỳ; chỉ đạo xây dựng hoặc bổ sung nhiệm vụ mới cho phù hợp tình hình thực tiễn.

1.8- Nhiệm vụ của chi Hội

- Tổ chức học tập, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Hội cấp trên đến hội viên, nông dân. Chi Hội phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở ấp, khóm, khu phố..., vận động nông dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và nghĩa vụ công dân với nhà nước. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, vận động hoà giải tranh chấp trong nội bộ nông dân; nòng cốt trong các phong trào phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn các tổ Hội học tập nâng cao chất lượng và phát triển hội viên, sinh hoạt tổ Hội, thu nộp hội phí, xây dựng quỹ hội; đoàn kết tương trợ giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Hàng tháng chi Hội phải báo cáo với Ban Chấp hành cơ sở và tổ chức Đảng cùng cấp về tình hình tổ chức, hoạt động của Hội, sản xuất, đời sống và tâm tư nguyện vọng của hội viên, nông dân.

2. Tổ Hội

1.1- Vị trí, vai trò, mô hình tổ chức và hoạt động của Tổ hội

- Tổ Hội là đơn vị trực thuộc chi Hội, thành lập theo địa giới hành chính, thuận tiện cho việc sinh hoạt, hoạt động của hội viên...

- Căn cứ vào điều kiện lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập hoặc địa bàn hội viên sinh sống, chi Hội thảo luận, thống nhất thành lập tổ Hội và đề nghị lên Ban Thường vụ cơ sở Hội (hoặc Ban Thường vụ Hội cấp quản lý trực tiếp) công nhận.

- Tổ Hội có Tổ trưởng và có từ 1 đến 2 Tổ phó do hội viên bầu ra. Số lượng Tổ phó do chi Hội quyết định trên cơ sở tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của từng tổ Hội và phải được Ban Thường vụ cơ sở Hội (hoặc Ban Thường vụ Hội cấp quản lý trực tiếp) đồng ý.

- Tổ hội sinh hoạt một tháng 01 lần.

1.2- Nhiệm vụ của Tổ hội

Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân đoàn kết, tương trợ, hợp tác lao động sản xuất, kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ công dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân, vận động hội viên, nông dân xây dựng gia đình văn hoá, giữ gìn an ninh trật tự, hoà giải những vụ tranh chấp của hội viên, nông dân; thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển hội viên, xây dựng quỹ Hội, thu nộp Hội phí theo quy định.

II- NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC SINH HOẠT CHI HỘI, TỔ HỘI

1- Nội dung Họp Ban Chấp hành chi Hội

- Họp Ban Chấp hành chi Hội định kỳ 1 tháng 1 lần (khi cần thiết sẽ triệu tập họp bất thường).

- BCH chi Hội thống nhất nội dung, thời gian cuộc họp, mời Hội cấp trên tham dự (mời cấp ủy chi bộ, nếu thấy cần thiết).

- Phân công từng thành viên Ban chấp hành chi Hội thực hiện theo quy chế hoạt động.

- Góp ý dự thảo báo cáo, nội dung tuyên truyền, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương triển khai trong cuộc họp, thảo luận nguồn kết nạp hội viên; đưa ra nội dung nhiệm vụ thực hiện trong tháng tiếp theo....

- Chuẩn bị các nội dung sinh hoạt chuyên đề (nếu có).

2- Chương trình họp chi Hội, tổ Hội

- **Bước 1:** Người chủ trì tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự họp và thông qua chương trình nội dung chính cuộc họp.

- **Bước 2:** Thông qua báo cáo của chi Hội, tổ Hội của tháng, quý (Báo cáo quý đối với chi Hội, báo cáo tháng đối với tổ Hội). Do chi Hội trưởng hoặc chi Hội phó thông qua.

- **Bước 3:** Gợi ý thảo luận (chi Hội trưởng thực hiện). Gợi ý những nội dung trọng tâm của chi Hội, tổ Hội; cung cấp thông tin và định hướng để làm rõ những vấn đề hội viên quan tâm.

- **Bước 4:** Thảo luận, góp ý kiến của Ban Chấp hành chi Hội, hội viên:

+ Về kết quả hoạt động của chi Hội, tổ Hội;

+ Có ý kiến đề xuất về sản xuất nông nghiệp, về trật tự an toàn xã hội, về môi trường,... những vấn đề nổi cộm có liên quan đến hội viên, nông dân.

- **Bước 5:** Người chủ trì tiếp thu và giải trình những vấn đề hội viên đặt ra (nếu vượt thẩm quyền, hoặc chưa nắm được thông tin thì ghi nhận, sau cuộc họp xin ý kiến Hội cấp trên và cấp ủy cấp trên). Phát động đăng ký thực hiện xây dựng mô hình, tổ chức phong trào (nếu có).

- **Bước 6:** Kết thúc cuộc họp, hoàn thiện biên bản; thu hội phí, quỹ hội và các nguồn quỹ khác theo sự phát động của Hội cấp trên...

3- Tài chính của Hội

3.1- Hội phí:

Do hội viên đóng góp theo Điều lệ Hội khóa VIII quy định (đóng 1.000 đồng/Hội viên/tháng, được áp dụng thống nhất toàn quốc theo quy định của Trung ương Hội từ tháng 01/2014). Hội phí được trích để lại theo quy định. Chi Hội trích hội phí lên cơ sở Hội 3 tháng 1 lần. Cơ sở Hội và huyện Hội đăng nộp lên tỉnh 6 tháng 1 lần.

Trích hội phí trên tổng nguồn, được phân bổ như sau:

+ Chi Hội trích lại 60% hội phí, đăng lên cơ sở 40%.

+ Cơ sở trích lại 62,5%, đăng lên huyện 37,5% (trong 40% của chi Hội đăng lên cơ sở Hội).

+ Huyện trích lại 66,6%, đăng lên tỉnh 33,4% (trong 37% của cơ sở Hội đăng).

+ Tỉnh trích lại 80%, đăng lên Trung ương Hội 20% (trong 33,4% của huyện Hội đăng).

3.2- Quỹ hội:

Hội viên đóng góp (theo nghị quyết Đại hội Hội Nông dân tỉnh là 60.000 đồng/hội viên/năm) và các khoản thu khác từ nguồn hội viên đóng góp hoặc thu từ nguồn vận động hỗ trợ (Trừ nguồn vận động Quỹ HTND).

4- Sử dụng tài chính của Hội

- Tài chính của Hội: chi cho hoạt động của chi Hội, tổ Hội, gồm: Tổ chức họp chi, tổ Hội, hội nghị sơ, tổng kết Ban Chấp hành chi Hội, tổ Hội; chi mua báo chí, sổ sách, văn phòng phẩm, chi cho triển khai nghị quyết các cấp, chi bồi dưỡng báo cáo viên, băng rol tuyên truyền, khen thưởng, chi cho phong trào thi đua, thăm hỏi hội viên khi ốm đau, hiếu hỷ (mức chi cụ thể do Ban Thường vụ Hội Nông dân từng cấp quyết định, phải đảm bảo cân đối thu - chi).

- Việc thu chi tài chính phải dân chủ, công khai, ngoài khoản thu trích lại từ hội phí, các khoản thu khác, nhất là khoản thu do hội viên đóng góp phải do hội viên bàn bạc, quyết định; có báo cáo thu - chi trong chi Hội, tổ Hội 01 lần/6 tháng.

5- Các loại sổ sách của chi Hội, tổ Hội (theo hướng dẫn của Hội Nông dân tỉnh)

- Sổ quản lý hội viên (sổ danh bạ).
- Sổ ghi biên bản trong các cuộc họp của chi Hội, tổ Hội, các cuộc làm việc của cán bộ chi Hội, tổ Hội với Hội Nông dân cấp trên, với cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành khác...
- Sổ ghi các loại văn bản của chi Hội, tổ Hội phát hành (Báo cáo, kế hoạch, đề nghị...); sổ theo dõi công văn đi, công văn đến (nếu có).
- Sổ thu, nộp hội phí.
- Sổ thu, chi tài chính Hội.
- Sổ thu quỹ Hội.

III- CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN HỘI VIÊN, Củng cố, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỘI VIÊN

Thực hiện theo quy định Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII. Bám sát chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp, nhiệm kỳ 2023-2028.

1. Phát triển hội viên nông dân

Chi Hội nắm nguồn nông dân để xem xét và đề nghị phát triển nông dân vào tổ chức Hội:

- Chi Hội, tổ Hội nắm chặt số hộ nông dân trong ấp, khóm để vận động vào Hội, ít nhất có một hội viên đại diện cho hộ, trường hợp hộ có nhiều lao động trong độ tuổi thì tiếp tục vận động số lao động còn lại để vào Hội.

- Phát triển hội viên hàng năm tăng thêm 3% so với hội viên hiện có.

- Phát triển và củng cố phải đảm bảo đến cuối nhiệm kỳ số hội viên ở mỗi cấp cơ sở và cấp huyện, thị xã, thành phố đạt 60% so với hộ nông dân.

1.1- Đối tượng, điều kiện kết nạp hội viên

Là nông dân và cư dân nông thôn Việt Nam, cư trú trên địa bàn dân cư có tổ chức Hội Nông dân, bao gồm:

- Những người trực tiếp làm việc, lao động, sản xuất, kinh doanh ở khu vực nông thôn và đô thị trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch...

- Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu.

- Các nhà khoa học, các doanh nhân, giám đốc hoặc chủ tịch hội đồng quản trị hợp tác xã trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại; cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân...

- Trí thức là con em nông dân hoặc xuất thân từ nông thôn gắn bó với nông nghiệp, nông thôn; tham gia sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã; đang công tác, nghiên cứu, hoạt động trong các cơ quan, tổ chức hợp pháp liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tính đến thời điểm kết nạp, người được kết nạp vào Hội từ 18 tuổi trở lên.

- Ủy viên Ban Chấp hành từ cơ sở trở lên đương nhiên là hội viên Hội Nông dân Việt Nam.

1.2- Đối tượng, điều kiện kết nạp hội viên danh dự

Hội viên danh dự của Hội Nông dân Việt Nam là công dân Việt Nam, những người có uy tín, năng lực, trình độ, chuyên môn trong các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của tổ chức Hội, từ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội, mong muốn đóng góp xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam.

1.3- Thủ tục kết nạp hội viên

- Người xin vào Hội phải tán thành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, tự nguyện có đơn gửi chi Hội hoặc tổ Hội (nơi có tổ Hội).

- Được phổ biến, quán triệt về Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và những kiến thức cơ bản về Hội trước khi kết nạp.

- Chi Hội tổ chức hội nghị toàn thể hội viên hoặc hội nghị Ban Chấp hành chi Hội mở rộng (đối với chi Hội có đông hội viên và được chia thành các tổ Hội) để xem xét, lựa chọn người đủ điều kiện, tiêu chuẩn và lập danh sách đề nghị lên Ban Thường vụ cơ sở Hội xét và ra quyết định kết nạp.

- Khi nhận được văn bản đề nghị xét kết nạp hội viên của chi Hội, Ban Thường vụ cơ sở Hội xem xét, quyết định kết nạp hội viên. Nếu có trường hợp không được xét kết nạp thì phải trả lời bằng văn bản lý do không được kết nạp cho chi Hội để chi Hội thông báo cho người xin vào Hội biết.

- Khi có quyết định kết nạp hội viên, chi Hội mời những người có tên trong danh sách được kết nạp dự cuộc họp chi Hội gần nhất và công bố quyết định kết nạp hội viên mới (nơi có tổ Hội thì công bố tại tổ Hội nhưng phải thông báo cho toàn thể chi Hội biết vào kỳ họp gần nhất. Lễ kết nạp hội viên phải được tổ chức trang trọng và có băng gôn). Thời gian được công nhận là hội viên tính từ ngày ghi trên quyết định kết nạp.

1.4- Nhiệm vụ, quyền lợi của hội viên

1.4.1- Nhiệm vụ của hội viên

- Chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Hội, sinh hoạt và đóng Hội phí đầy đủ theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội.

- Gương mẫu và tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội; đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau; thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, gia đình văn hoá; thực hiện nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tuyên truyền, vận động phát triển hội viên; tham gia các hoạt động và phong trào nông dân ở địa phương, xây dựng quỹ hoạt động Hội.

1.4.2- Quyền lợi của hội viên

- Được dân chủ thảo luận và biểu quyết những công việc của Hội; phê bình chất vấn tổ chức và cán bộ Hội; đề đạt với tổ chức Hội và thông qua tổ chức Hội đề xuất với Đảng, Nhà nước về nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của mình.

- Được Hội hướng dẫn, giúp đỡ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.

- Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

2. Củng cố hội viên

- Chi Hội, tổ Hội theo dõi, quản lý hội viên (Bảng sổ quản lý hội viên). Xem xét cho ra khỏi tổ chức Hội những hội viên sau:

+ Vi phạm pháp luật; Vi phạm Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

+ Hội viên bỏ địa chuyển sinh sống nơi khác.

+ Hội viên có điều kiện nhưng cố tình không trả nợ quá hạn, vốn vay các ngân hàng (nếu có);

+ Hội viên còn ở địa phương, nhưng không còn nhiệt tình sinh hoạt Hội;

+ Hội viên đi làm xa (dài hạn), không thông tin với chi Hội, không tham dự sinh hoạt, không đóng hội phí từ 1 năm trở lên, thì tiến hành củng cố đưa ra khỏi danh sách hội viên và báo cáo lên Hội cấp trên.

+ Hội viên lớn tuổi (trên 70 tuổi) không đủ sức khỏe tham gia Hội;

+ Hội viên chết; hội viên có đơn xin ra khỏi Hội.

- Chi Hội xem xét đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân cơ sở ra quyết định xóa tên hội viên, đưa ra khỏi danh sách hội viên.

- Chi Hội báo cáo hàng quý với Hội Nông dân cơ sở tình hình phát triển, củng cố hội viên; tổng số hội viên hiện có. Hội Nông dân cơ sở tổng hợp hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo lên Hội cấp trên đúng quy định.

3. Nâng cao chất lượng hội viên

- Chi Hội, tổ Hội thường xuyên đổi mới về nội dung, hình thức sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; phù hợp với đời sống, sản xuất của hội viên, nông dân. Các nội dung sinh hoạt phải được hội viên thảo luận, trao đổi để đi đến thống nhất với nhau, hội viên được học tập kinh nghiệm lẫn nhau, được nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Hội, kiến thức về khoa học công nghệ... Phát huy vai trò của

tổ chức Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân trong sạch, vững mạnh.

- Chi Hội, tổ Hội tổ chức sinh hoạt đúng theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam: chi Hội họp ba tháng 1 lần. Tổ Hội họp mỗi tháng 1 lần. Tỷ lệ hội viên tham gia các cuộc họp đảm bảo đạt từ 60% trở lên.

- Sổ thu, chi tài chính Hội.

- Sổ thu quỹ Hội.

- Cuối năm chi Hội đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân xã, phường, thị trấn công nhận danh hiệu:

+ Chi Hội (4 mức): Vững mạnh xuất sắc, Vững mạnh, trung bình, yếu. Trong đó, “Chi Hội vững mạnh xuất sắc” (Tỷ lệ không quá 20%/tổng số Chi Hội xếp loại vững mạnh);

+ Tổ hội: “Tổ hội vững mạnh xuất sắc” (Tỷ lệ không quá 20%/tổng tổ Hội xếp loại vững mạnh)

+ Hội viên: “Hội viên xuất sắc tiêu biểu” (Tỷ lệ 3%/tổng số hội viên hiện có của chi Hội).

4. Kỷ luật của Hội:

4.1- Tổ chức Hội, cán bộ, hội viên có sai phạm, tùy theo mức độ mà Hội có các hình thức kỷ luật sau đây:

- Đối với tổ chức: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

- Đối với cán bộ: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

- Đối với hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên và thu hồi thẻ hội viên.

4.2- Thẩm quyền thi hành kỷ luật:

- Tổ hội, chi Hội (nơi không có tổ hội):

+ Kiểm điểm cán bộ hội, hội viên vi phạm.

+ Đề nghị với Ban chấp hành chi Hội xem xét, đề nghị kỷ luật đối với cán bộ hội, hội viên vi phạm.

- Ban Chấp hành chi Hội: đề nghị với cấp trên trực tiếp quyết định hình thức kỷ luật đối với hội viên; Tổ trưởng, Tổ phó tổ Hội; Ủy viên Ban Chấp hành chi Hội, chi Hội trưởng, chi Hội phó.

- Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp cơ sở:

+ Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở:

. Quyết định khiển trách, cảnh cáo: Hội viên, Tổ phó, Tổ trưởng tổ Hội, Ủy viên Ban Chấp hành chi Hội, chi Hội trưởng, chi Hội phó.

. Đề nghị với Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp cơ sở quyết định hình thức kỷ luật đối với cá nhân theo thẩm quyền.

+ Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp cơ sở:

. Quyết định xóa tên và thu hồi thẻ hội viên.

. Quyết định khiển trách, cảnh cáo: Chi Hội trưởng, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở.

. Quyết định cách chức: Ủy viên Ban Chấp hành chi Hội, chi Hội trưởng (trường hợp không là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp cơ sở), chi Hội phó, Tổ trưởng, Tổ phó tổ Hội.

. Đề nghị với cấp trên trực tiếp quyết định hình thức kỷ luật cách chức đối với Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở.

. Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, Ban Chấp hành xin ý kiến cấp ủy cấp quản lý cán bộ trước khi đề nghị cấp trên trực tiếp quyết định kỷ luật.

Trên đây là hướng dẫn nội dung, phương thức sinh hoạt chi hội, tổ hội nông dân và công tác phát triển, củng cố, nâng cao chất lượng hội viên nông dân của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Trong thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, chưa phù hợp đề nghị báo cáo về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (thông qua Ban Xây dựng hội) để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực TW Hội NDVN;
- Ban Tổ chức TW Hội;
- Ủy ban Kiểm tra TW Hội;
- Đ/c Nguyễn Khắc Toàn, UV.BTV TW Hội, Hiệu trưởng Trường Cán bộ Hội NDVN;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thường trực HND tỉnh;
- BTV, BCH HND tỉnh;
- Các ban, đơn vị trực thuộc HND tỉnh;
- HND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VP, Ban XDH.



Trương Vũ Phương